

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1780** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **19** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai;
- BQLKCNC công nghệ sinh học Đồng Nai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, NN, KTTH, PL;
- Lưu: VT, KGVX (2).KN 25

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



QUY CHẾ

Hoạt động của Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1780/QĐ-TTg

ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động của Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Khu Công nghệ cao).
2. Đối tượng áp dụng Quy chế này là tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Khu Công nghệ cao.

Điều 2. Mục tiêu

1. Hình thành Khu Công nghệ cao với nòng cốt là các tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp tham gia đầu tư để phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học hoặc ứng dụng công nghệ cao để sản xuất ra các sản phẩm công nghệ sinh học có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao. Nâng cao năng lực nghiên cứu - phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học.
2. Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học để nhân rộng ra các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao công nghệ sinh học trong và ngoài tỉnh.
3. Thu hút các nguồn lực công nghệ cao trong nước và nước ngoài, tạo động lực thúc đẩy phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học.
4. Hình thành và phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của tỉnh Đồng Nai, khu vực Đông Nam Bộ.

Điều 3. Hoạt động Khu Công nghệ cao

1. Hoạt động khoa học và công nghệ

a) Nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất ứng dụng; nghiên cứu thích nghi, cải tiến, sáng tạo công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất sản phẩm sạch và bền vững cho môi trường.

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào nghiên cứu - phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học tại Khu Công nghệ cao.

c) Quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học trong phạm vi Khu Công nghệ cao.

2. Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ cao

a) Chủ trì, hợp tác, liên kết hướng dẫn, dạy nghề đào tạo và huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên theo nhu cầu phát triển của Khu Công nghệ cao cũng như của địa phương; tham gia hỗ trợ đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học theo quy định của pháp luật.

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào đào tạo và phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao công nghệ sinh học tại Khu Công nghệ cao.

3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Khu Công nghệ cao gồm các lĩnh vực: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm và cung cấp dịch vụ công nghệ cao lĩnh vực công nghệ sinh học; thực hiện các dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sinh học; xây dựng, kinh doanh và phát triển hạ tầng, phát triển khu công nghệ cao.

b) Hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và các quy định hiện hành khác có liên quan.

4. Thu hút nguồn vốn, nhân lực công nghệ cao trong nước và ngoài nước thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học tại Khu Công nghệ cao. Thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao công nghệ sinh học.

5. Tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

Điều 4. Yêu cầu đối với hoạt động trong Khu Công nghệ cao

1. Quy hoạch tổng thể Khu Công nghệ cao phải dành diện tích thích hợp cho xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao; đào tạo nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; sản xuất sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ sinh học; thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, cung ứng dịch vụ công nghệ sinh học.

2. Việc xây dựng, khai thác hạ tầng và các công trình trong Khu Công nghệ cao phải tuân thủ theo quy hoạch và theo đúng mục tiêu của các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào Khu Công nghệ cao phải tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

4. Yêu cầu về các lĩnh vực khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn và chính sách ưu đãi đầu tư

1. Vốn đầu tư

a) Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đầu tư cho Khu Công nghệ cao được quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua ngân sách cho Khu Công nghệ cao theo từng năm.

2. Chính sách ưu đãi đầu tư

Các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế, đất đai và ưu đãi khác.

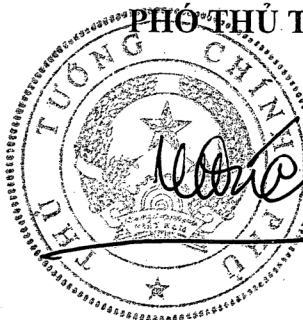
Điều 6. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động của Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Quản lý theo thẩm quyền./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam